

Số: 02 /2020/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C.....
	Ngày: 25/3/2020.

THÔNG TƯ

Quy định phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam gồm:

a) Danh mục phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nội dung phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, sản xuất và sử dụng thông tin thống kê về các khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị thể chế áp dụng trong thống kê (viết gọn là đơn vị thể chế) là một thực thể kinh tế có quyền sở hữu hàng hóa hoặc tài sản, có khả năng phát sinh nghĩa vụ nợ và tham gia các hoạt động, các giao dịch kinh tế với các thực thể kinh tế khác. Đơn vị thể chế thường có các thuộc tính chủ yếu sau: (i) có quyền sở hữu hàng hóa hoặc tài sản, có thể trao đổi quyền sở hữu hàng hóa, tài sản đó thông qua các hoạt động giao dịch với các đơn vị thể chế khác; (ii) có quyền đưa ra các quyết định kinh tế, tham gia vào các hoạt động kinh tế và phải chịu trách

nhiệm trước pháp luật về các hoạt động kinh tế của mình; (iii) có khả năng phát sinh nghĩa vụ nợ, thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và tham gia vào các hợp đồng kinh tế; (iv) có hệ thống tài khoản kế toán hoàn chỉnh hoặc có khả năng lập các tài khoản kế toán nếu được yêu cầu.

2. Khu vực thể chế áp dụng trong thống kê (khu vực thể chế) là tập hợp các đơn vị thể chế có cùng chức năng, mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng đặc điểm cấu trúc, vai trò kinh tế và phương thức hoạt động.

3. Sáu khu vực thể chế của Việt Nam:

- Khu vực thể chế phi tài chính;
- Khu vực thể chế tài chính;
- Khu vực thể chế Nhà nước;
- Khu vực thể chế hộ gia đình;
- Khu vực thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình;
- Khu vực thể chế không thường trú.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng các khu vực thể chế của Việt Nam

- Đảm bảo việc phân chia khu vực thể chế bao quát toàn bộ, đầy đủ các đơn vị thể chế của Việt Nam;
- Đảm bảo tính khả thi trong quá trình thu thập, tính toán các chỉ tiêu thống kê;
- Tránh trùng lặp: một đơn vị thể chế chỉ được xếp vào một khu vực thể chế;
- Phù hợp với thực tiễn công tác thống kê và đảm bảo so sánh quốc tế;
- Linh hoạt và thống nhất khi sắp xếp các đơn vị thể chế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

a) Thu thập, tổng hợp thông tin thống kê liên quan đến khu vực thể chế của Việt Nam bảo đảm cung cấp số liệu thống kê theo quy định của Thông tư;

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định phân loại khu vực thể chế của Việt Nam;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thống kê sử dụng phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan căn cứ vào phân loại khu vực thể chế Việt Nam sản xuất, cung cấp thông tin và sử dụng thống nhất về phạm vi liên quan đến các khu vực thể chế thống kê theo quy định của Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2020.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ KHĐT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCTK (5)HSS



Nguyễn Chí Dũng

Đề nghị các đơn vị truy cập đường link sau để tải Phụ lục kèm theo

<http://vbqpppl.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx?itemId=7e0787b2-9b79-4b2f-831c-d6e0dbc3e4cb&list=documentDetail>